

Số: 936 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000)
Khu vực Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện; quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch đô thị; quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính Trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị Quyết 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1261/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và uỷ quyền công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1177/TTr-SXD và Báo cáo thẩm định số 1176/TĐ-SXD ngày 11 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu vực Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chính được nêu tại Nhiệm vụ quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu VT, QHXT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

NHIỆM VỤ

Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000)

Khu vực Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 936 /QĐ-UBND ngày 27/4/2023
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

1. Tên nhiệm vụ quy hoạch: Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) Khu vực Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phạm vi ranh giới: Khu vực lập quy hoạch thuộc xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, có ranh giới như sau:

- Phía Đông tiếp giáp với ranh giới các phường Hương Vinh, phường An Hoà và phường Hương Sơ của thành phố Huế;
- Phía Tây tiếp giáp ranh giới phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà;
- Phía Nam tiếp giáp ranh giới phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà;
- Phía Bắc tiếp giáp với ranh giới các xã Quảng Thọ, xã Quảng Thành của huyện Quảng Điền.

3. Quy mô:

- Quy mô đất đai:
 - + Phạm vi nghiên cứu: Toàn bộ diện tích tự nhiên xã Hương Toàn với diện tích 1.223,59 ha.
 - + Quy mô đất xây dựng đô thị: Khoảng 500-700 ha.
 - + Ngoài ra, hiện trạng sử dụng đất khu vực nghiên cứu lập quy hoạch có: Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối có diện tích khoảng 60,71 ha; Đất mặt nước chuyên dùng có diện tích khoảng 9,61 ha; Đất dự án Quy hoạch phân khu Khu dân cư phía Bắc, phường An Hoà, Hương Sơ, xã Hương Vinh, thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà (đang thẩm định đề án quy hoạch), diện tích thuộc xã Hương Toàn chiếm 44,27ha.

- Quy mô dân số:

- + Dân số hiện trạng năm 2021: 12.268 người;
- + Dân số quy hoạch đến năm 2045: 20.000 người.

(Quy mô dân số và đất xây dựng đô thị sẽ được tiếp tục tính toán cụ thể trong quá trình lập đề án quy hoạch).

4. Tính chất:

- Là khu vực đô thị phía Đông của thị xã Hương Trà, bao gồm các khu dân cư chính trang kết hợp xây dựng mới với hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và các khu chức năng khác bổ sung cho khu vực trung tâm đô thị.

- Là khu vực bảo vệ cảnh quan không gian mặt nước sông Bô, phát triển cảnh quan đô thị mới đồng bộ, hiện đại, bảo tồn các di tích văn hóa, lịch sử; thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Thúc đẩy tiến trình đô thị hóa đồng bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đô thị.

5. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được phê duyệt.

- Cụ thể hóa Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng thành phố Huế, định hướng và phát triển đô thị Huế.

- Thành lập phường Hương Toàn, đồng thời phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng và từng bước kêu gọi đầu tư xây dựng đô thị trên cơ sở các chỉ tiêu đô thị theo quy định hiện hành.

- Đánh giá hiện trạng, kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị và tiềm năng phát triển của khu vực Hương Toàn theo hướng đô thị.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế xã hội – kỹ thuật phát triển đô thị, nhằm đưa xã Hương Toàn sớm trở thành phường Hương Toàn trước năm 2025.

- Xây dựng khu vực Hương Toàn trở thành trung tâm dịch vụ, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phía Bắc thành phố Huế.

- Khai thác và phát triển các tiềm năng, lợi thế nhằm phục vụ phát triển đô thị. Đề xuất giải pháp quy hoạch và dự án ưu tiên đầu tư, cải thiện môi trường và phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Làm cơ sở cho việc lập quy hoạch chi tiết, triển khai các dự án đầu tư xây dựng và thực hiện quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

6. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cơ bản:

- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật chính đối với khu dân dụng:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Dân số		
-	Dân số trong khu vực lập quy hoạch	người	20.000
2	Chỉ tiêu sử dụng đất		
-	Đất đơn vị ở	m ² /người	28 - 45
-	Đất công cộng	m ² /người	7 - 8
-	Đất giao thông	%	≥ 18%
-	Đất cây xanh	m ² /người	≥ 6

-	Bãi đỗ xe	m ² /người	3,5
3	Hạ tầng xã hội		
3.1	Nhà trẻ, mẫu giáo	cháu/1000 người	≥ 50
		m ² đất/ học sinh	≥ 12
3.2	Trường tiểu học	hs/1000 người	≥ 65
		m ² đất/học sinh	≥ 10
3.3	Trường THCS	hs/1000 người	≥ 55
		m ² đất/ học sinh	≥ 10
3.4	Trường Trung học phổ thông	hs/1000 người	≥ 40
		m ² đất/ học sinh	≥ 10
3.5	Nhà văn hóa	Chỗ/1000 người	≥ 8
		ha/công trình	≥ 0,5
3.6	Trạm y tế	Trạm	≥ 1
		m ² /trạm	≥ 500
3.7	Chợ	Công trình	≥ 1
		m ² /công trình	≥ 2000
3.7	Thể dục thể thao		
	- Sân luyện tập	m ² /người	≥ 0,5
		ha/công trình	≥ 0,3
	- Sân chơi	m ² /người	≥ 0,5
		ha/công trình	≥ 1,0
	- Trung tâm văn hóa thể thao	Công trình	≥ 1
		m ² /công trình	≥ 5000
4	Hạ tầng kỹ thuật		
4.1	Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt	L/ng,ngđ	≥ 180
4.2	Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt theo người	KWh/người.năm	≥ 1000
4.3	Tiêu chuẩn thoát nước thải	% cấp nước SH	≥ 90
4.4	Lượng rác thải bình quân	kg/ng ngđ	0,9

- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật khác tuân thủ QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

7. Các yêu cầu về nội dung quy hoạch:

Nội dung quy hoạch cần bám sát theo yêu cầu của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, trong đó tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng:

- Phân tích, đánh giá mối liên hệ giữa phường Hương Toàn trong mối quan hệ với các khu vực lân cận, khu trung tâm hành chính thị xã Hương Trà và trong tổng thể điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để có hướng nghiên cứu phù hợp.

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên của phường Hương Toàn, các giá trị lịch sử, văn hóa cảnh quan đặc thù của khu vực; hiện trạng kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng về dân cư và lao động, hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan, hiện trạng hạ tầng xã hội, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng môi trường, hiện trạng quản lý đô thị, hiện trạng thiên tai của khu vực.

- Phân tích, đánh giá các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư liên quan. Rà soát, cập nhật toàn bộ các quy hoạch, dự án đang lập hoặc đã được phê duyệt trong khu vực lập quy hoạch và đánh giá tình hình triển khai thực hiện, hiệu quả đạt được đối với sự phát triển đô thị, đề xuất điều chỉnh một số khu vực phù hợp.

- Dự báo về dân số, đất đai, các nhu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với khu vực quy hoạch, đề xuất các loại hình và quy mô phù hợp.

b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị: Bao gồm các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

- Xác định các khu chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị của khu vực quy hoạch như: mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng ô phố; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

- Đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp với định hướng quy hoạch chung liên quan, đồng thời đảm bảo liên kết với các quy hoạch thành phần đã được lập trong phạm vi quy hoạch.

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch sử dụng đất đáp ứng được yêu cầu về sử dụng đất hỗn hợp, đảm bảo đáp ứng linh hoạt và năng động cho nhu cầu phát triển của khu vực.

- Bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ cấu các công trình dịch vụ công cộng, các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao,... cấp đô thị, cấp khu ở. Đồng thời xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng xã hội trên cơ sở phân khu chức năng phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của thị xã Hương Trà.

- Thống kê chi tiết và đề xuất cụ thể về phương án giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện quy hoạch (nếu có).

d) Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, không gian cảnh quan, không gian công cộng, điểm nhấn, khu trung tâm, khu bảo tồn (nếu có), các công trình di tích lịch sử, văn hóa.

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được bố trí đến mạng lưới đường khu vực, bao gồm các nội dung sau:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng ô phố;
- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá quy hoạch chung về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm); tuyến và ga tàu điện ngầm; hào và tuynel kỹ thuật;
- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;
- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng đô thị;
- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc;
- Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải.

e) Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư: Phân kỳ, lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư; đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư và kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế và thị xã Hương Trà.

g) Phân tích, đánh giá về tác động môi trường:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên; chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn (nếu có); các vấn đề xã hội, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên;
- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;
- Đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị;
- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

h) Thiết kế đô thị: Theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị.

i) Kinh tế đô thị: Luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; đề xuất, kiến nghị các cơ chế huy động và tạo nguồn lực thực hiện.

k) Lập Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch.

8. Thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch:

Thành phần hồ sơ đề án cần bám sát theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng, gồm có:

TT	Tên bản đồ	Tỷ lệ	Quy cách	Hồ sơ thu nhỏ
			Màu	
A	Phần bản vẽ			
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	1/10.000 – 1/25.000	x	x
2	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan	1/2.000	x	x
3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường	1/2.000	x	x
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/2.000	x	x
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/2.000	x	x
6	Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	1/2.000	x	x
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật theo từng chuyên ngành	1/2.000	x	x
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/2.000	x	x
9	Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có)	Tỷ lệ thích hợp	x	x
10	Các bản vẽ thiết kế đô thị	1/1.000 – 1/500	x	x
B	Phần văn bản			
1	Thuyết minh tổng hợp và các văn bản pháp lý liên quan			
2	Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch phân khu			
3	Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt đề án quy hoạch			

- Số lượng hồ sơ gồm: 10 bộ màu (cho mỗi loại tỷ lệ bản đồ) kèm theo đĩa CD chứa toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch.

- Nội dung và quy cách hồ sơ tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng. Lưu ý cần thể hiện thêm bản đồ địa hình lồng ghép bản đồ địa chính đối với các loại bản đồ sau: Hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng; Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật; Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường.

- Đối với việc cập nhật CSDL hiện trạng và đồ án quy hoạch trên vào cơ sở dữ liệu GIS Hue; Chủ đầu tư thực hiện các nội dung được quy định tại Điều 11 của Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan (lưu ý việc bổ sung kinh phí thực hiện việc cập nhật đồ án quy hoạch lên nền Gis Huế).

9. Dự toán kinh phí và nguồn vốn:

a) Dự toán kinh phí: Sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, Chủ đầu tư lập dự toán thiết kế theo định mức thiết kế quy hoạch gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định, lưu ý bổ sung kinh phí việc triển khai thực hiện quy hoạch trên nền GIS Hue theo đúng quy định.

b) Nguồn vốn: Quy hoạch được lập từ nguồn vốn ngân sách.

10. Tiến độ thực hiện:

Thời gian hoàn thành phê duyệt quy hoạch: Không quá 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với tư vấn.

11. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế.
- Cơ quan trình thẩm định: UBND thị xã Hương Trà.
- Chủ đầu tư lập quy hoạch: Phòng Quản lý đô thị thị xã Hương Trà.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Theo quy định.
- Cơ quan phản biện: Theo quy định./.